TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hoàng.

2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

Thư ký phiên toà: Ông Châu Kim Sol – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo.

1. Chau L1 *(V)*, sinh năm 1998, nơi sinh: Tri Tôn – An Giang; nơi thường trú: Tổ D, ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Đạo phật, Quốc tịch: Việt Nam; cha: Chau Pho L (đã chết), mẹ: Neáng Nang *(đã chết)*, anh, em ruột: 04 người bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo Chau L1 bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã T.

Người bào chữa cho bị cáo L1 Lên có ông Trần Phước Tài trợ g viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A.

2. Chau Phi R *(K),* sinh năm 2000, nơi sinh: T - An Giang; nơi cư trú: Tổ I, ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Đạo phật, Quốc tịch: Việt Nam; cha: Chau Pring, sinh năm 1977, mẹ: Neàng K1, sinh năm 1974 vợ: Neàng Sa V1, sinh năm 2002; con Chau Phi N, sinh năm 2021; Anh, em ruột: 04 người bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo Chau Phi R bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã T.

Người làm chứng: Ông Phùng Minh K2, sinh năm 2002; địa chỉ: Khóm S, phường N, thị xã T, An Giang .

Người phiên dịch: Ông Chau Xi N1, địa chỉ: Khóm S, phường N, thị xã T, An Giang.

(Bị cáo L1, bị cáo R, người phiên dịch ông N1 có mặt, người làm chứng ông K2 văng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/6/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thị xã T phối hợp cùng Công an xã A tổ chức tuần tra trên địa bàn xã A. Khi đến tổ F, ấp A, xã A, thị xã T, thấy Chau Phi R điều khiển xe mô tô biển số 67M9 - 0733 chở Chau Lên chạy trên tỉnh lộ 948 có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, thì Lên ném 01 bọc nilon cầm trên tay phải xuống đường, còn R điều khiển xe chạy về phía trước cách nơi ném bọc nilon khoảng 08m thì dừng lại. Qua kiểm tra túi nilon Lên ném xuống đường, phát hiện bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy), nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L1, R và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định**:** Khoảng 23 giờ ngày 28/6/2023, L1 đang uống rượu tại nhà của S (bạn của L1) tại ấp A, xã A, thị xã T, thì R đi ngang qua nên L1 kêu R vào nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, L1 rủ R đi xã V mua ma túy về sử dụng, R nói không có tiền, L1 nói để L1 mượn tiền của T (bạn gái của L1, không rõ họ, địa chỉ) để mua ma túy, được R đồng ý. Sau đó, L1 đưa xe 67M9 - 0733 cho Rit điều kiển chở L1 đến khu vực chùa T4, để L1 mượn tiền của T 200.000 đồng. Mượn tiền xong, L1 kêu R điều khiển xe chở Lên về hướng xã N, khi cách ngã tư xã V khoảng 1,5 km, L1 kêu R dừng xe cặp lề đường, để L1 xuống xe đi bộ vào đứng bên hông nhà người đàn ông tên B (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì được một người đàn ông khoảng 23 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa bọc ma túy qua cửa sổ cho L1. Sau khi mua xong, L1 cầm bọc ma túy trên tay

phải đi ra cho R điều khiển xe chở L1 về xã A, để cả hai cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/6/2023, R điều khiển xe chở L1 đến khu vực tổ F, ấp A, xã A, thị xã T, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ án.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 126/KL-KTHS(MT-GT) ngày 02/7/2023, của Phòng K3 - Công an tỉnh A, kết luận:

- 01 (một) phong bì được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Đ, Phùng Minh K2, Chau Phi R, Chau L1. Bên trong có 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,1725g.

- Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1725g.

Ngày 06/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Chau L1 và Chau Phi R về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTB - HS ngày 01/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo Chau L1 và Chau Phi R về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Chau L1 mức án từ 01năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Chau Phi R mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc thành phần lao động nghèo, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với:

- Người đàn ông tên B bán ma túy và người thanh niên giao ma tuy cho bị cáo Chau L1 do chưa làm việc được và ngoài lời khai của bị cáo L1 không có chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T chưa truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông B lần này và tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định*:

- 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 126/KL-KTHS (MT-GT) ngày 02/7/2023, có chữ ký, ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Quyết T2. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng: 0,1482g.

- Trả lại:

- 01 xe mô tô 67M9-0733 cho bị cáo Chau L1.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Chau L1*; ông* Trần Phước T3 *trình bày bào chữa như sau:*

Về xác định tội danh: ông T3 thống nhất với Cáo trạng số: 01/CT-VKSTB - HS ngày 01/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo Chau L1 về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo đã biết lỗi của mình, bị cáo là người dân tộc khmer, cha mẹ bị cáo đều đã chết, bị cáo thiếu sự giáo dục của gia đình, đồng thời bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, sống vùng kinh tế khó khăn do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất của khung đề nghị của Viện kiểm sát.

Về nguồn gốc xe mô tô 67M9-0733 là của bị cáo mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục mua bán, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe 67M9-0733 cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Chau L1 và bị cáo Chau Phi R khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên Tòa các bị cáo Chau L1 và bị cáo Chau Phi R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người làm chứng được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo qua giám định là ma túy loại (*Methamphetamine)* khối lượng 0,1725 gam; cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sơ kết luận: Bị cáo Chau L1 và bị cáo Chau Phi R phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội danh và hình phạt quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện coi thường pháp luật xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng. Ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người đồng thời hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy, do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6] Hành vi của các bị cáo chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện tội phạm không có phân công vai trò cụ thể cho từng người, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát nhất thời.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lượng ma túy bị cáo tàng trữ

không nhiều; vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét đề nghị của Kiểm sát viên, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho bị cáo Chau L1 do chưa làm việc được và ngoài lời khai của bị cáo L1 không có chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T chưa truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông B lần này và tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định:

- 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 126/KL-KTHS (MT-GT) ngày 02/7/2023, có chữ ký, ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Quyết T2. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng: 0,1482g.

- Trả lại:

- 01 xe mô tô 67M9-0733 cho bị cáo Chau L1.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, về mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo Chau L1 và bị cáo Chau Phi R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Chau L1 và bị cáo Chau Phi R phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

+ Xử phạt bị cáo Chau L1 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

+ Xử phạt bị cáo Chau Phi R 01 *(một)* năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Chau L1 và bị cáo Chau Phi R tính từ ngày 29/6/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định:

- 01 phong bì được niêm phong *(Vụ số: 126/KL-KTHS (MT-GT)* ngày 02/7/2023, có chữ ký, ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Quyết T2. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng: 0,1482g.

- Trả lại cho bị cáo Chau L1:

- 01 xe mô tô 67M9-0733, số loại C110, số máy VHLFM152FMHV340306, số khung: RMNWCHSMN7H000306.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T *và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên ngày 25/12/2023.*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBNTQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Chau L1 và bị cáo Chau Phi R mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện KSND thị xã Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh ;
- Sở Tư pháp ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang ;
- Phòng hồ sơ ;
- Chi cục THADS thị xã Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Mai Văn Khánh